**TUẦN 19**

**TOÁN**

**CÁC SỐ 11, 12, 13, 14, 15, 16**

**I. MỤC TIÊU:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm, đọc, viết các số từ 11 đến 16.

- Nhận biết thứ tự các số từ 11 đến 16.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL mô hình toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**II.CHUẨN BỊ:**

- Tranh khởi động.

- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.

- Các thẻ số từ 11 đến 16 và các thẻ chữ: *mười một, ..., mười sáu.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| A.Hoạt động khởi động  *- Quan sát* tranh khởi động, *đếm số lượng* từng loại quả đựng trong các khay và *nói,* chẳng hạn: “Có 13 quả cam”; “Có 16 quả xoài”; ... | HS thực hiện các hoạt động sau:  Chia sẻ trong nhóm học tập |
| B.Hoạt động hình thành kiến thức |  |
| **1.Hình thành các số 13 và 16** (như một thao tác mẫu về hình thành số) |  |
| - Cho HS đếm số quả cam trong giỏ, nói: “Có 13 quả cam”. HS đếm số khối lập phương, nói: “Có 13 khối lập phương”. GV gắn mô hình tương ứng lên bảng, hướng dần HS: Có 13 quả cam ta *lấy* tương ứng 13 khối lập phương (gồm 1 thanh và 3 khối lập phương rời). GV *đọc* “mười ba”, gắn thẻ chữ “mười ba”, viết “13”. | - HS thực hiện  - Tương tự như trên, HS *lấy ra* 16 khối lập phương (gồm 1 thanh và 6 khối lập phương rời). *Đọc* “mười sáu”, *gắn thẻ* chữ “mười sáu”, *viết* “16”. |
|  | |
| GV lưu ý HS đọc “mười lăm” không đọc “mười năm” |  |
| b) Trò chơi: “Lấy đủ số lượng” | HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính, theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: GV đọc số 11 thì HS lấy ra đu 11 que tính và lấy thẻ số 11 đặt cạnh những que tính vừa lấy. |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập  **Bài 1.**  Đếm số lượng các khối lập phương, đặt các the sò tương ứng vào ô ? . | - HS thực hiện các thao tác: Đọc cho bạn nghe các số từ 10 đến 16. |
| **Bài 2.**  - Dấu ?đếm số lượng các đối tượng, đặt thẻ số tương ứng vào ô? | - HS thực hiện các thao tác: |
|  | - Nói cho bạn nghe kết quả, chẳng hạn: Có 11 ngôi sao, đặt thẻ số 11 vào ô ? bên cạnh. |
| **Bài 3.** HS đọc rồi viết số tương ứng vào vở, chăng hạn: đọc “mười lăm”, viết “15”.  GV có thể tổ chức cho HS chơi “Ghép thẻ” theo cặp: HS ghép từng cặp the số và thẻ chữ, chẳng hạn ghép thẻ “ 13” với thẻ “mười ba”. |  |
| ***Lưu ỷ:*** GV hướng dẫn HS xếp các thẻ số theo thu tự tu 11 đến 16 và đọc các số theo thứ tự. |  |
| **Bài 4. –** Cho HS đặt các thẻ số thích hợp vào bông hoa có dấu “?”. | - HS thực hiện HS nói cho bạn nghe cách làm. |
| D.Hoạt động vận dụng  Bài 5  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và nói cho bạn nghe số lượng mỗi loại bánh trong bức tranh. | - Chia sẻ trước lóp. HS lắng nghe và nhận xét cách đếm cúa bạn |
| GV khuyến khích HS quan sát tranh, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp về sô lượng của mỗi loại bánh có trong tranh. |  |
| **E.Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  -Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? |  |

**TOÁN**

**CÁC SỐ 17, 18, 19, 20 ( Tiết 1 )**

**I.MỤC TIÊU:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm, đọc, viết các số từ 17 đến 20.

Nhận biết thứ tự các số từ 17 đến 20.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học

**II.CHUẨN BỊ:**

- Tranh khởi động.

- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.

- Các thẻ số từ 10 đến 20 và các thẻ chữ: *mười, hai mươi.*

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| A.Hoạt động khởi động | HS thực hiện các hoạt động sau: |
| *- Quan sát* tranh khởi động, *đếm số lượng* từng loại cây trong vườn rau và *nói,* chẳng hạn: “Có 18 cây su hào”, ... | - Chia sẻ trong nhóm học tập |
| B.Hoạt động hình thành kiến thức  1.Hình thành các số 17,18,19, 20 |  |
| - Cho HS đếm số cây xu hào, nói: “Có 18 cây su hào”. HS đếm số khối lập phương, nói: “Có 18 khối lập phương”. GV gắn mô hình tương ứng lên bảng, hướng dẫn HS: Có 18 cây su hào ta *lấy* tương ứng 18 khối lập phương (gồm 1 thanh và 8 khối lập phương rời). GV *đọc* “mười tám”, *gắn* thẻ chữ “mười tám”, *viết* “18”. | - HS đếm số |
| - Tương tự như trên, HS hoạt động theo nhóm bàn hình thành lân lượt các số từ 17 đến 20, chẳng hạn: HS *lấy ra* 17 khối lập phương (gồm 1 thanh và 7 khối lập phương rời), *đọc* “mười bảy”, *gắn* thẻ chữ “mười bảy”, viết “17”; ... | - HS hoạt động theo nhóm bàn |
| **2.Trò chơi “Lấy đủ số lượng”**  - Cho HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính, ... theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: GV đọc số 17, HS lấy ra đủ 17 que tính, lấy thé số 17 đặt cạnh những que tính vừa lấy. | - HS thực hiện |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1.**  - Đếm số lượng các khối lập phương, đặt các thẻ số tương ứng vào ô *?* | - HS thực hiện các thao tác:  - Đọc cho bạn nghe các số từ 16 đến 20. |
| **Bài 2.**  - Đếm số lượng các đối tượng, đặt thẻ số tương ứng vào ô ? | - HS thực hiện các thao tác: |
|  | - Nói cho bạn nghe kết quả, chắng hạn: Có 17 quả bóng đá nên đặt thẻ số “17” vaào ô ? bên cạnh. |
| **Bài 3.** ChoHS đọc rồi viết số tương ứng vào vở. Chẳng hạn: đọc “mười chín”, viết “19”. GV tổ chức cho HS chơi “Ghép thẻ” theo cặp: | - HS thực hiện HS ghép từng cặp thẻ số và thẻ chữ, chẳng hạn ghép thẻ số “19” với thẻ chữ “mười chín”. |
| ***Lưu ý:*** GV hướng dần HS xếp các thẻ số theo thứ tự từ 11 đến 20 và đọc các số theo thứ tự. |  |
| Bài 4  - Cho HS đặt các thẻ số thích họp vào bông hoa có dấu “?”. | - HS thực hiện |
| - Cho HS *đếm tiếp* từ 11 đến 20 và *đếm lùi* từ 20 về 11. GV có thể đánh dấu một số bất kì trong các số từ 11 đến 20, yêu cầu HS đếm từ 1 đến số đó hoặc từ một số bất kì đến số đó; từ số đó đếm thêm 1, thêm 2,..., hoặc từ số đó đếm bớt 1, bớt 2,... |  |
| D.Hoạt động vận dụng  Bài 5  - Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe số lượng các bạn nhỏ trong bức tranh. | - Chia sẻ trước lóp. HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn. |
| - GV khuyến khích HS quan sát tranh, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp về bức tranh. Chẳng hạn: Có bao nhiêu bạn nam? Có bao nhiêu bạn nữ? Có mấy bạn quàng khăn? ... |  |
| E.**Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Em thích nhất hoạt động nào?  - Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?  - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số 11 đến 20 được sử dụng vào các tình huống nào. |  |

**Tuần 20**

**TOÁN**

**CÁC SỐ 17, 18, 19, 20 ( Tiết 2 )**

**I.MỤC TIÊU:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm, đọc, viết các số từ 17 đến 20.

Nhận biết thứ tự các số từ 17 đến 20.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học

**II.CHUẨN BỊ:**

- Tranh khởi động.

- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.

- Các thẻ số từ 10 đến 20 và các thẻ chữ: *mười, hai mươi.*

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **Bài 2.**  - Đếm số lượng các đối tượng, đặt thẻ số tương ứng vào ô ? | - HS thực hiện các thao tác: |
|  | - Nói cho bạn nghe kết quả, chắng hạn: Có 17 quả bóng đá nên đặt thẻ số “17” vaào ô ? bên cạnh. |
| **Bài 3.** ChoHS đọc rồi viết số tương ứng vào vở. Chẳng hạn: đọc “mười chín”, viết “19”. GV tổ chức cho HS chơi “Ghép thẻ” theo cặp: | - HS thực hiện HS ghép từng cặp thẻ số và thẻ chữ, chẳng hạn ghép thẻ số “19” với thẻ chữ “mười chín”. |
| ***Lưu ý:*** GV hướng dần HS xếp các thẻ số theo thứ tự từ 11 đến 20 và đọc các số theo thứ tự. |  |
| Bài 4  - Cho HS đặt các thẻ số thích họp vào bông hoa có dấu “?”. | - HS thực hiện |
| - Cho HS *đếm tiếp* từ 11 đến 20 và *đếm lùi* từ 20 về 11. GV có thể đánh dấu một số bất kì trong các số từ 11 đến 20, yêu cầu HS đếm từ 1 đến số đó hoặc từ một số bất kì đến số đó; từ số đó đếm thêm 1, thêm 2,..., hoặc từ số đó đếm bớt 1, bớt 2,... |  |
| D.Hoạt động vận dụng  Bài 5  - Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe số lượng các bạn nhỏ trong bức tranh. | - Chia sẻ trước lóp. HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn. |
| - GV khuyến khích HS quan sát tranh, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp về bức tranh. Chẳng hạn: Có bao nhiêu bạn nam? Có bao nhiêu bạn nữ? Có mấy bạn quàng khăn? ... |  |
| E.**Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Em thích nhất hoạt động nào?  - Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?  - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số 11 đến 20 được sử dụng vào các tình huống nào. |  |

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết các số từ 11 đến 20.

- Nhận biết thứ tự các số từ 11 đến 20.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học NL mô hình hoa toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**II.** **CHUẨN BỊ:**

- Tranh khởi động.

- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và các khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.

- Các thẻ số từ 10 đến 20 và các thẻ chữ: *mười, hai mươi.*

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| A. Hoạt động khởi động  **Chơi trò chơi “Đếm tiếp” theo nhóm hoặc cả lớp như sau:** |  |
| - Đưa ra một số, chẳng hạn số 17 (GV viết hoặc gắn thẻ số đó lên bảng coi đó là số “đích”). | - Một HS đếm tiếp từ 1 (hoặc từ một số cho trước) đến số “đích”. HS khác theo dõi, nhận xét. |
| B. Hoạt động thực hành, luyện tập  **Bài 1.** - Nêu hoặc đặt các thẻ số thích hợp vào mỗi ô ? . | - HS thực hiện các thao tác: |
| - Đọc cho bạn nghe các số từ 1 đến 20 và từ 20 về 1. |  |
| ***Lưu ỷ:*** GV có thể tổ chức hoạt động: Yêu cầu HS lấy thước kẻ thẳng, quan sát và đọc các số ghi dưới mỗi vạch của thước, nhận xét. Hoặc phát cho mỗi nhóm một băng giấy có vạch chia (như thước kẻ 20 trong hình vẽ). HS thảo luận và viết các số thích họp dưới mỗi vạch để tạo thành một chiếc thước. HS đánh dấu một số đố bạn đếm tiếp, đem lùi, đếm thêm từ sổ đó. |  |
| **Bài 2.**  - Cho HS quan sát các số, đếm số theo thứ tự từ trái qua phải, tìm số thích hợp rồi đặt thẻ số đó vào ô trống có dấu | - HS thực hiện các thao tác:- Đọc kết quả cho bạn kiểm tra và nói cho bạn nghe cách làm. |
| **Bài 3.** - Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe: số hình ghép thành bức tranh; số hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật trong bức tranh. | Chia sẻ trước lóp. Các HS khác lắng nghe và nhận xét. |
| **Bài 4.** Cho HS quan sát tranh vẽ, suy nghĩ rồi nêu hoặc gắn thẻ số thích họp cho mỗi toa tàu. | - HS quan sát tranh vẽ, Chia sẻ cách làm với bạn. |
| C. Hoạt động vận dụng  Bài 5  - Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe số lượng mỗi loại cây trong bức tranh. | - Chia sẻ trước lóp. Các HS khác lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn. |
| - GV khuyến khích HS quan sát tranh, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp về bức tranh. Chẳng hạn: HS chỉ vào một giá cây rồi hỏi: “Trên giá này, có tất cả bao nhiêu cây?”. |  |
| D. Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì chc em trong cuộc sông hằng ngày? |  |
| - Đê đếm chính xác em nhắn bạn điều gì? |  |

**TOÁN**

**CÁC SỐ 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90**

**1. MỤC TIÊU:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm số lượng bằng cách tạo mười.

- Đọc, viết các số 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL mô hình hoa toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và các khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.

- Các thẻ số 10, 20, ..., 90 và các thẻ chữ: *mười, hai mươỉ, chỉn mươi.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| A. Hoạt động khởi động  HS thực hiện các hoạt động sau:  *- Quan sát* tranh khởi động. | - Suy nghĩ thảo luận theo bàn: Có cách nào đếm số khối lập phương dễ dàng và ít nhầm lẫn không?- Chia sẻ trước lóp. |
| - GV nhận xét, hướng dẫn HS cách đếm số khối lập phương theo cách gạt ra từng nhóm 10 khối lập phương rồi đếm. |  |
| B. Hoạt động hình thành kiến thức  1.GV hướng dẫn HS đếm 10, 20, 30 khối lập phương (như một thao tác mẫu) | - Theo dõi |
| - GV lấy 10 khối lập phương (hoặc que tính), HS đếm và nói kết quả: “Có 10 khối lập phương”. GV thực hiện thao tác xếp 10 khối lập phương thành 1 thanh; nói: “mười”; gắn thẻ chữ “mười”, thẻ số “10”. |  |
| - GV lấy 20 khối lập phương (hoặc que tính), HS đếm và nói kết quả: “Có 20 khối lập phương”. GV thực hiện thao tác xếp 10 khối lập phương thành 1 thanh, 20 khối lập phương thành 2 thanh, mỗi thanh 10 khối lập phương; chỉ vào từng thanh đếm: “mười, hai mươi”; gắn thẻ chữ “hai mươi”, thẻ số “20”. | - HS theo dõi |
| - GV giới thiệu: Khi có nhiều khối lập phương, các em có thể đếm từ ỉ đến 20 nhưng cũng có thể gạt ra từng nhóm 10 khối lập phương rồi đếm: “mười, hai mươi”. Cách đếm này sẽ giúp chúng ta ít nhầm lẫn hơn. | - HS theo dõi |
| - Tương tự như vậy, GV lấy 30 khối lập phương xếp thành 3 thanh, mỗi thanh 10 khối lập phương rồi đếm: “mười, hai mươi, ba mươi” và trả lời có 30 khối lập phương; gắn thẻ chữ “ba mươi”, thẻ số “30”. |  |
| 2.HS thực hành đếm khối lập phương:  - Cho HS thực hiện theo nhóm, sau đó báo cáo kết quả. | - HS thực hiện theo nhóm |
| GV có thể giao cho mỗi nhóm một số khối lập phương rời có số lượng khác nhau (chẳnghạn: nhóm 1: 40; nhóm 2: 50; ...; nhóm 6: 90). | HS báo cáo kết quả, nói cách đếm của nhóm. |
| - GV nhận xét, gắn kết quả lên bảng, Cho HS chỉ vào từng thanh đếm, đọc số Chẳng hạn: chỉ vào 4 thanh; đếm: “mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi”; nói “Có 40 khối lập phương”. |  |
| 3.Trò chơi “Lấy đủ số lượng”  - Cho HS lấy ra đủ số khối lập phương (hoặc số que tính) theo yêu cầu cua GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: Lấy ra đủ 70 khối lập phương (7 thanh), lấy thẻ số 70 đặt cạnh những khối lập phương vừa lấy. |  |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập  **Bài 1.** - Đem số lượng hạt, nói kết quả: “Có ba mươi hạt vòng”, đặt thẻ số 30 bên cạnh các chuỗi vòng.  GV đật câu hỏi để HS chia sẻ cách làm và nhận ra để đếm có tất cả bao nhiêu hạt vòng, ta nhận xét 3 chuỗi vòng giống nhau đều có 10 hạt vòng. Ta đếm mười, hai mươi, ba mươi. Có tất cả ba mươi hạt vòng. | HS thực hiện các thao tác: |
| - Đếm số lượng viên kẹo, nói kết quả: “Có bốn mươi viên kẹo”, đặt thẻ số 40 bên cạnh các túi kẹo. |  |
| **Bài 2.** | HS thực hiện các thao tác:  - HS nêu số còn thiếu trên mỗi quả chuông ghi dấu “?”, rồi chia sẻ với bạn cách làm. |
|  | - HS đọc các số từ 10, 20,..., 90 và ngược lại: 90, 80,..., 10. |
| D.Hoạt động vận dụng  **Bài 3.** HS thực hiện theo nhóm bàn, mỗi HS chọn một thẻ số trong các thẻ số: 10, 20, ..., 90 rồi lấy đủ số đồ vật tương ứng. Chẳng hạn, HS A chọn thẻ 40 thì HS A sẽ lấy ra đủ 40 que tính, hoặc 40 khối lập phương,... |  |
| E.Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày? |  |
| - Khi phải đếm nhiều đồ vật, em nhắc bạn nên đếm thế nào cho dễ dàng và chính xác.  • - về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số 10 đến 90 được sử dụng trong các tình huống nào. |  |

**TUẦN 21 TOÁN**

**CÁC SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (từ 21 đến 40)**

**I. MỤC TIÊU:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm, đọc, viết các số từ 21 đến 40.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**II.CHUẨN BỊ:**

- Tranh khởi động.

- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và que tính rời để đếm.

- Các thẻ số từ 21 đến 40 và các thẻ chữ: *hai mươi mốt, hai mươi hai, ...,* I *bốn mươi.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| A. Hoạt động khởi động  - Cho HS thực hiện các hoạt động sau: |  |
| - Quan sát tranh khởi động, đếm số lượng đồ chơi có trong tranh và nói, chẳng hạn: “Có 23 búp bê”, ... | - Chia sẻ trong nhóm học tập |
|  | - Đại diện HS nói kết quả trước lớp, nói cách đếm để các bạn nhận xét. |
| - GV đặt câu hỏi đế HS nói cách đếm: Có thể đếm từ 1 đến 23 và đếm như sau: mười, hai mươi, hai mươi mốt, hai mươi hai, hai mươi ba. Có hai mươi ba búp bê. |  |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức** |  |
| 1. Hình thành các số từ 21 đến 40 |  |
| a) GV hướng dẫn HS thao tác mẫu:  - GV lấy 23 khối lập phương rời, HS đếm và nói: “Có 23 khối lập phương”, GV thao tác cứ 10 khối lập phương xếp thành một “thanh mười”. Đem các thanh mười và khối lập phương rời: miỉời, hai mươi, hai mươi mốt, hai mươi hai, hai mươi ba. Có tất cả hai mươi ba khối lập phương; hai mươi ba viết là “23 ”. | - Theo dõi |
| - Tương tự thực hiện với số 21, 32, 37. |  |
| b) - Cho HS thao tác, đếm đọc viết các số từ 21 đến 40. | - HS thao tác, đếm đọc viết các số |
| - Cho HS thực hiện theo nhóm bàn. Tưcmg tự như trên, HS đếm số khối lập phương, đọc số. viết số. GV phân công nhiệm vụ cho các nhóm sao cho mỗi nhóm thực hiện với 5 số. Cả lớp thực hiện đủ các số từ 21 đến 40. Chẳng hạn, đếm số khối lập phương sau, đọc và viết số thích hợp: | HS thực hiện theo nhóm bàn. |
| Bài 1. HS thực hiện các thao tác:  - Đếm số lượng các khôi lập phương, đặt các thẻ sô tương ứng vào ô ? . | - Đọc cho bạn nghe các số vừa đặt. |
| Bài 2.  - Viết các số vào vở. Đọc các số vừa viết.  - Đổi vở để kiểm tra, tìm lỗi sai và cùng nhau sửa lại nếu có. | - HS thực hiện các thao tác: |
| Bài 3  - Cho HS đếm, tìm số còn thiếu trong tổ ong rồi nói cho bạn nghe kết quả. |  |
| - Cho HS đọc các số từ 1 đến 40. GV đánh dấu một số bất kì trong các số từ 1 đến 40, yêu cầu HS đếm từ 1 đến số đó hoặc từ một số bất kì đến số đó | - HS đọc các số từ 1 đến 40. |
| - GV che đi một vài số rồi yêu cầu HS chỉ đọc các số đã bị che, chẳng hạn: che các số 10, 20, 30, 40 hoặc 11,21, 31 hoặc 5, 10, 15, 20,25, 30, 35,40 hoặc 4,14,24, 34. Từ đó, nhắc HS chú ý cách đọc “mười” hay “mươi”; “một” hay “mốt”, “năm” hay “lăm”; “bốn” hay “tư”. |  |
| **D. Hoạt động vận dụng**  Bài 4  - Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe trên sân có bao nhiêu cầu thủ, mỗi đội bóng có bao nhiêu cầu thủ. | - HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe Chia sẻ trước lớp. - HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn. |
| GV khuyến khích HS quan sát tranh, kể chuyện theo tình huống bức tranh. |  |
| **E. Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày? |  |
| - Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?  - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số đã học được sử dụng trong các tình huống nào. |  |

**TOÁN**

CÁC SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (từ 41 đến 70)

**I.MỤC TIÊU:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm, đọc, viết các số từ 41 đến 70.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học :NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và que tính rời để đếm.

- Các thẻ số và thẻ chữ từ 41 đến 70 và các thẻ chữ: *bốn mươi mốt, bốn mươi hai,..., bảy mươi.*

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| A.Hoạt động khởi động  1.HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng” như sau: |  |
| - Chia lớp thành nhiều nhóm 4-6 HS, chỉ rõ: *“Nhóm dùng các khối lập phương”, “Nhóm dùng các ngón tay”, “Nhóm viết số”.* |  |
| - GV đọc một số từ 1 đến 40. các chữ số để viết số đã đọc. | *Nhóm dùng các khối lập phương* giơ số khối lập phương tương ứng với số GV đã đọc. *Nhóm dùng các ngón tay* phải giơ đủ số ngón tay tương ứng với số GV đã đọc. *Nhóm viết số* dùng |
| Sau mỗi lần chơi các nhiệm vụ lại đổi luân phiên giữa các nhóm. |  |
| 2.Cho HS *quan sát* tranh, *đếm* số lượng khối lập phương có trong tranh và *nói:* “Có 46 khối lập phương”, ... Chia sẻ trước lớp kết quả và nói cách đếm. | - HS *quan sát* tranh, *đếm* số lượng Chia sẻ trước lớp kết quả và nói cách đếm. |
| B.Hoạt động hình thành kiến thức  1.Hình thành các số từ 41 đến 70 |  |
| a.GV hướng dẫn HS thao tác mẫu:  - GV lấy 4 thanh và 6 khối lập phương rời, HS đếm và nói: “Có 46 khối lập phương, *bốn mươi sáu* viết là *46.”* |  |
| - Tương tự với các số 51, 54, 65.  b.HS thao tác đếm, đọc, viết các số từ 41 đến 70 |  |
| HS thực hiện theo nhóm 4 hoặc theo nhóm bàn. Tương tự như trên, HS đếm số khối lập phương, đọc số, viết số. GV phân công nhiệm vụ cho các nhóm sao cho mỗi nhóm thực hiện với 5 số. Cả lớp thực hiện đủ các số từ 41 đến 70. Chẳng hạn, đếm số khối lập phương sau, đọc và viết số thích hợp: |  |
|  | |
| b)GV nhắc HS cách đọc số chú ý biến âm “mốt”, “tư”, “lăm”. Chẳng hạn: | - HS báo cáo kết quả theo nhóm. Cả lớp đọc các số từ 41 đến 70. |
| + GV gắn các thẻ số 11, 21, 31, 41, 51, 61. HS đọc. |  |
| + GV gắn các thẻ số 14, 24, 34, 44, 54, 64. HS đọc. |  |
| + GV gắn các thẻ số 15,25, 35, 45, 55, 65. HS đọc. |  |
| 2. Trò chơi “Lấy đủ số lượng”  - Cho HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính,... theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: Lấy ra đủ 45 que tính, lấy thẻ số 45 đặt cạnh những que tính vừa lấy. | - HS thực hiện |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập  **Bài 1.**  - Viết các số vào vở. Đọc các số vừa viết.  - Đổi vở kiểm tra, tìm lỗi sai và cùng nhau sửa lại. | HS thực hiện các thao tác: |
| **Bài 2.**  - Đếm, tìm số còn thiếu trong tổ ong rồi nói cho bạn nghe kết quả. | HS thực hiện các thao tác: |
| - Đọc các số từ 41 đến 70. GV có thể đánh dấu một số bất kì trong các số từ 41 đến 70 yêu cầu HS đếm từ 1 đến số đó hoặc từ một số bất kì đến số đó. |  |
| - GV có thể che đi một vài số rồi yêu cầu HS chỉ đọc các số đã bị che, I chẳng hạn: che các số 50, 60, 70 hoặc 41,51,61 hoặc 45, 50, 55, 60, 65, 70 hoặc 44, 54, 64. Từ đó, nhắc HS chú ý cách đọc “mười” hay “mươi”; “một” hay “mốt”, “năm” hay “lăm”; “bốn” hay “tư”. Che các số 39, 40; 49, 50; 59, 60; 69, 70 yêu cầu HS đọc. |  |
| D.Hoạt động vận dụng  Bài 3  a)Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe: Có bao nhiêu quả dâu tây?  b) Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe các công chúa có bao nhiêu viên ngọc trai. | - HS thực hiện Chia sẻ trước lớp.  HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn |
| E.Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hàng ngày? |  |
| - Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?  - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số đã học được sử dụng trong các tình huống nào. |  |

**TOÁN**

CÁC SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (từ 71 đến 99)

I. **MỤC TIÊU:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm, đọc, viết các số từ 71 đến 99.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học

**II. CHUẨN BỊ:**

- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và que tính rời để đếm.

- Các thẻ số từ 71 đến 99.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| A.Hoạt động khởi động  1.Cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng” như sau:  - Chia lớp thành nhiều nhóm 4-6 HS, chỉ rõ: *“Nhóm dùng các khối lập phương”, “Nhóm dùng hình vẽ*”, *“Nhóm viết số”* | - HS chơi trò chơi |
| - GV đọc một số từ 41 đến 70. *Nhóm dùng các khối lập phương* giơ số khối lập phương tương ứng với số GV đã đọc. *Nhóm dùng hình vẽ,* vẽ đủ số hình tương ứng với số GV đã đọc. *Nhóm viết số* dùng các chữ số để viết số GV đã đọc. | Sau mỗi lần chơi các nhiệm vụ lại đổi luân phiên giữa các nhóm. |
| 2 – Cho ***.***HS *quan sát* tranh, *đếm số lượng* khối lập phương có trong tranh và *nói:* “Có 73 khối lập phương”, | - HS quan sát tranh... Chia sẻ trước lớp kết quả và nói cách đếm. |
| A.Hoạt động hình thành kiến thức  1.Hình thành các số từ 71 đến 99  - Cho HS thực hiện theo nhóm 4 hoặc theo nhóm bàn. Tương tự như những bài trước, HS đếm số khối lập phương, đọc số, viết số. GV phân công nhiệm vụ cho các nhóm sao cho mỗi nhóm thực hiện với 5 số | - Cả lớp thực hiện đủ các số từ 71 đến 99. |
| - HS báo cáo kết quả theo nhóm.  Cả lớp đọc các số từ 71 đến 99.  GV nhắc HS cách đọc số chú ý biến âm “mốt”, “tư”, “lăm” | - HS báo cáo kết quả theo nhóm. |
| Chẳng hạn:  + GV gắn các thẻ số 11, 21, 31, 41, 51, 61, 71, 81,91. | HS đọc. |
| + GV gắn các thẻ số 14, 24, 34, 44, 54, 64, 74, 84, 94.  + GV gắn các thẻ số 15, 25, 35, 45, 55, 65, 75, 85, 95. | HS đọc.  HS đọc. |
| 2.Trò chơi: “Lấy đủ số lượng”  - Cho HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính, ... theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: Lấy ra đủ 75 que tính, lấy thẻ số 75 đặt cạnh những que tính vừa lấy. | - HS thực hiện |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập  **Bài 1** HS thực hiện các thao tác: |  |
| Viết các số vào vở.  - Đối vở kiểm tra, tìm lồi sai và cùng nhau sửa lại |  |
| **Bài 2.**  Đếm, tìm số còn thiếu trong tổ ong rồi nói cho bạn nghe kết quả. | HS thực hiện các thao tác: |
| Đọc các số từ 71 đến 99. GV có thể đánh dấu một số bất kì trong các số từ 71 đến 99, yêu cầu HS đếm từ một số bất kì đến số đó, đếm tiếp, đếm lùi, đếm thêm từ số đó. |  |
| GV có thể che đi một vài số rồi yêu cầu HS chỉ đọc các số đã bị che, chẳng hạn: che các số 71,81, 91 hoặc 74, 84, 94 hoặc 69, 70; 79, 80; 89, 90; |  |
| D.Hoạt động vận dụng  Bài 3  - Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe số quả chanh, số chiếc ấm. | - HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn. |
| E.Cùng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày? |  |
| - Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì? |  |
| - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số đã học được sử dụng trong các tình huống nào. |  |

**TUẦN 22 TOÁN**

**cÁc sỐ ĐẾn 100**

**I. MỤC TIÊU :**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Nhận biết số 100 dựa trên việc đếm tiếp hoặc đếm theo nhóm mười.

- Đếm, đọc, viết số đến 100; Nhận biết được bảng các số từ 1 đến 100.

- Phát triển các NL toán họcNL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Tranh khởi động.

- Bảng các số từ 1 đến 100.

- Các phiếu in bảng các số từ 1 đến 100 như bài 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **A. Hoạt động khởi động** | - HS quan sát tranh khởi động, đếm tiếp đến 100 từ một số bất kì, chẳng hạn:  81; 82; ,...;99; 100;  90; 91; ,...;99; 100;  87; 88; ....; 99; 100; |
| B. Hoạt động hình thành kiến thức  - GV gắn băng giấy lên bảng (đã che số 100), HS đếm theo các số trong băng giấy: | - Theo dõi  - HS nhận biết số 100 bằng cách đếm tiếp. GV cầm thẻ số 100 gắn vào ô trống rồi chỉ vào số 100, giới thiệu số 100, cách đọc và cách viết.  - HS viết “100”, đọc “một trăm” (hoặc gài thẻ số 100). |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  Bài 1. Mục tiêu là nhận biết Bảng các số từ 1 đến 100 | - HS đọc các số còn thiếu ở mỗi ô ? (HS nên điền vào phiếu, tự tạo lập bảng các số từ 1 đến 100 của mình để sử dụng về sau).  GV chữa bài và giới thiệu: “Đây là Bảng các sổ từ 1 đến 100''. |
| - GV đặt câu hỏi để HS nhận ra một số đặc điểm của Bảng các sò từ 1 đến 100, chẳng hạn: |  |
| + Bảng này có bao nhiêu số?  + Nhận xét các số ở hàng ngang. Nhận xét các số ở hàng dọc  + Nếu che đi một hàng (hoặc một cột), hãy đọc các số ở hàng (cột) đó. |  |
| - GV chỉ vào Bảng các số từ 1 đến 100 giới thiệu các số từ 0 đến 9 là các số có một chữ số; các số từ 10 đến 99 là các số có hai chữ số. |  |
| - GV hướng dẫn HS nhận xét một cách trực quan về vị trí “đứng trước”, “đứng sau” của mỗi số trong Bảng các số từ 1 đến 100. | - HS tự đặt câu hỏi cho nhau về Bảng các số từ 1 đến 100 |
| Bài 2.  - Đọc số hoặc đặt thẻ sổ thích hợp vào mỗi ô ghi dấu “?”. | - HS thực hiện các thao tác:  - Đọc cho bạn nghe kết quả và chia sẻ cách làm. |
| Bài 3. | HS thực hiện các thao tác:-Quan sát mẫu: Bạn voi muốn đem xem có tất cả bao nhiêu chiếc chìa khoá, bạn voi có cách đếm thông minh: 10, 20, ..., 90, 100.  - HS cùng đếm 10, 20, ..., 100 rồi trả lời: “Có 100 chiếc chìa khoá”.  - HS thực hiện tương tự với tranh cà rốt và tranh quả trứng rồi chia sẻ với bạn cùng bàn. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  -Trong cuộc sống, em thấy người ta dùng số 100 trong những lình huống nào?  - GV khuyến khích HS biết ước lượng số lượng trong cuộc sống. | - HS có cảm nhận về số lượng 100 thông qua hoạt động lấy ra 100 que tính (10 bó que tính 1 chục). |
| **E. Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em đã biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  -Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  -Các em đã nhìn thấy số 100 ở những đâu? |  |

**TOÁN**

CHỤC VÀ ĐƠN VỊ

**I.MỤC TIÊU:**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết 1 chục bằng 10 đơn vị.

- Biết đọc, viết các số tròn chục.

- Bước đầu nhận biết cấu tạo số có hai chữ số.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

- Thông qua việc quan sát, phân tích cấu tạo

**II.CHUẨN BỊ:**

-10 khối lập phương, 10 que tính, 10 hình tròn.

-Các thanh 10 khối lập phương hoặc bó 10 que tính.

-Bảng chục - đơn vị đã kẻ sẵn.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **A. Hoạt động khởi động**  - HDHS quan sát tranh nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì? Hai bạn trong tranh đang làm gì? Nói gì? | - HS quan sát tranh nói cho bạn nghe |
| GV nhận xét dẫn dắt vào bài. |  |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  1. Nhận biết 1 chục (qua thao tác trực quan) | - HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ với bạn: |
| - Ghép 10 khối lập phương thành 1 thanh. Nói: “Có 10 khối lập phương, có 1 chục khối lập phương”. |  |
| - Bó 10 que tính thành 1 bó. Nói: “Có 10 que tính, có 1 chục que tính”. |  |
| - Xếp 10 hình tròn thành một cụm. Nói: “Có 10 hình tròn, có 1 chục hình tròn”. |  |
| b) HS nêu các ví dụ về “1 chục”. Chẳng hạn: Có 10 quả trứng, có 1 chục quả trứng. |  |
| 2. Nhận biết các số tròn chục  - GV lấy 10 khối lập phương rời, xếp lại thành 1 thanh. Cho HS đếm và nói: Có 10 khối lập phương, có 1 chục khối lập phương. HS đọc: mười - một chục. | - HS đếm và nói: Có 10 khối lập phương, có 1 chục khối lập phương. HS đọc: mười - một chục. |
| - GV lấy 20 khối lập phương rời, xếp lại thành 2 thanh. | - HS đếm và nói: Có 20 khối lập phương, có 2 chục khối lập phương. HS đọc: hai mươi - hai chục. |
| - Thực hiện tương tự với các số 30, ..., 90.  - GV giới thiệu cho HS: Các số 10, 20, ..., 90 là các số tròn chục. |  |
| 3. Trò chơi “Lấy đủ số lượng”  - Cho HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính, ... theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: Lấy ra đủ 3 chục que tính, lấy thẻ số 30 đặt cạnh những que tính vừa lấy. |  |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1.**  - Đem số que tính, đọc kết quả cho bạn nghe. Chẳng hạn: Có 60 que tính, có 6 chục que tính. | - HS thực hiện các thao tác: |
| - GV có thể đưa thêm một số ví dụ khác để HS thực hành. |  |
| - Khi chữa bài, GV đặt câu hỏi để HS nói cách làm của mình. Quan sát và lắng nghe cách đếm của HS.  Tương tự cách đếm bát: Có 8 chục cái bát. |  |
| **Bài 2.**  - Cho HS quan sát băng giấy để tìm quy luật của các số ghi trên băng giấy. Đọc các số còn thiếu. Nhấn mạnh: Các số 10, 20, ..., 90 là các số tròn chục. | - HS thực hiện các thao tác: |
| **Bài 3.**  - HS chơi trò chơi theo nhóm. Mỗi bạn lấy ra vài chục đồ vật và nói số lượng. Chẳng hạn: Có 2 chục khối lập phương, có 1 chục bút màu, có 3 chục que tính, ... | - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác đặt câu hỏi cho nhóm trình bày. Chẳng hạn: 3 chục que tính là bao nhiêu que tính? Bằng cách nào bạn lấy đủ 3 chục que tính? |
| **Bài 4.** GV hướng dẫn HS thực hiện mẫu:  - GV lấy 32 khối lập phương (gồm 3 thanh và 2 khối lập phương rời). | - HS đem số khối lập phương. Nói: Có ba mươi hai khối lập phương, viết “32”. |
| - GV đặt câu hỏi để HS trả lời, trong hình có 3 chục khối lập phương và 2 khối lập phương rời. | - HS trả lời |
| - GV nhận xét: Như vậy, trong số 32, số 3 cho ta biết có 3 chục khối lập phương, số 2 cho ta biết có 2 khối lập phương rời. Ta có thể viết như sau:  Chục Đơn vị  3 2 | - Theo dõi |
| - Nói: Số 32 gồm 3 chục và 2 đơn vị.  Thực hiện tương tự, chẳng hạn câu a):  - Quan sát tranh, nói: Có 24 khối lập phương.  - Viết vào bảng (đã kẻ sẵn ô trên bảng con hoặc bảng lớp ). |  |
| Chục Đơn vị  2 4  - Nói: Số 24 gồm 2 chục và 4 đơn vị. |  |
| **Bài 5.** | - HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả: |
| a) Số 12 gồm 1 chục và 2 đơn vị.  b) Số 49 gồm 4 chục và 9 đơn vị.  c) Số 80 gồm 8 chục và 0 đơn vị.  d) Số 66 gồm 6 chục và 6 đơn vị. | - HS đặt câu hỏi với các số khác để đố bạn, chẳng hạn: số 72 gồm mấy chục và mấy đơn vị? |
| D. Hoạt động vận dụng  **Bài 6.** |  |
| - GV yêu cầu HS thử ước lượng và đoán nhanh xem mỗi chuỗi vòng có bao nhiêu hạt? | - HS đoán và giải thích tại sao lại đoán được số đó. |
|  | - HS đếm để kiểm tra dự đoán, nói kết quả trước lớp. HS nói các cách đếm khác nhau nếu có. |
| - GV cho HS thấy rằng trong cuộc sống không phải lúc nào chúng ta cũng đếm chính xác ngay được kết quả, có thể trong một số trường hợp phải ước lượng để có thông tin ban đầu nhanh chóng. |  |
| **E. Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gi? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày? |  |
| - Từ ngữ toán học nào em cần nhớ?  - Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì? |  |
| - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống mọi người có dùng “chục” không? Sử dụng trong các tình huống nào? |  |

**TUẦN 23** **TOÁN**

LUYỆN TẬP

**I. MỤC TIÊU:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Thực hành nhận biết cấu tạo số có hai chữ số.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL tư duy và lập luận toán học.

**II. CHUẨN BỊ:**

Bảng chục - đơn vị đã kẻ sẵn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| A. Hoạt động khởi động  - Cho HS chơi trò chơi “Bắn tên”, như sau:  - Chủ trò nói: “Bắn tên, bắn tên”.  - Cả lóp hỏi: “Tên gì, tên gì?”  - Chủ trò nói: “Số ba mươi lăm”, mời bạn Lan.  - Bạn Lan nói: “Số 35 gồm 3 chục và 5 đơn vị”. | - HS chơi trò chơi |
| - Quá trình chơi cứ tiếp tục như vậy. |  |
| B. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 1  - Cho HS thực hiện các thao tác sau rồi nói cho bạn nghe, chẳng hạn, tranh a): | - HS thực hiện |
| + Quan sát, nói: Có 41 khối lập phương.  + Viết vào bảng chục - đơn vị (đã kẻ sẵn ô trên bảng con hoặc bảng lớp).   |  |  | | --- | --- | | Chục | Đơn vị | | 4 | 1 | |  |
| + Nói: Số 41 gồm 4 chục và 1 đơn vị.  - Làm tương tự với các câu b), c), d). |  |
| Bài 2  - Cho HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả:   1. Số 27 gồm 2 chục và 7 đơn vị. 2. Số 63 gồm 6 chục và 3 đơn vị. 3. Số 90 gồm 9 chục và 0 đơn vị. | - HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả: |
|  | - HS đặt câu hỏi để đố bạn với các số khác, chẳng hạn: số 82 gồm mấy chục và mấy đơn vị? |
| **Bài 3.** HS chơi trò chơi “Tìm số thích hợp” theo cặp hoặc theo nhóm:  - Đặt lên bàn các thẻ ghi số. Quan sát các tấm thẻ ghi. |  |
| - Quan sát các thẻ, ngầm chọn ra một số, đặt câu hỏi để bạn tìm đúng thẻ ghi số đó, chẳng hạn: số nào gồm 5 chục và l đơn vị. | - HS nhặt thẻ số 51, nói: số 51 gồm 5 chục và l đơn vị. |
| **Bài 4.**  - Viết số thích hợp vào mỗi ô ? trong bảng rồi đọc số đó. | - HS thực hiện theo cặp hoặc theo nhóm: |
| - Chỉ vào số vừa viết nói cho bạn nghe, chẳng hạn: số có 1 chục và 3 đơn vị là số 13 hoặc số 13 gồm 1 chục và 3 đơn vị. |  |
| C. Hoạt động vận dụng  **Bài 5.**  - Cho HS dự đoán xem có bao nhiêu quả chuối và đếm kiểm tra. Chia sẻ kết quả với bạn. | - HS thực hiện các thao tác:  - HS thực hiện tương tự với quả xoài, quả thanh long, quả lê. |
| D. Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày? | -HSTL |
| - Từ ngữ toán học nào em cần nhớ?  - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống mọi người có dùng “chục” và “đơn vị” không. Sử dụng trong các tình huống nào. |  |

**TOÁN**

SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1OO

**I.MỤC TIÊU:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- So sánh được các số có hai chữ số.

- Thực hành vận dụng so sánh số trong tình huống thực tiễn.

- Phát triển các NL toán học: NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**II.CHUẨN BỊ:**

- Tranh khởi động.

- Bảng các số từ 1 đến 100.

- Các băng giấy đã chia ô vuông và ghi số như ở bài 1, 2, 3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| A. Hoạt động khởi động  - Cho HS *quan sát* tranh khởi động, nhận biết bối cảnh bức tranh. Chia sẻ theo cặp đôi những thông tin quan sát được (Theo em các bạn trong bức tranh đang làm gì? Nói cho bạn nghe suy nghĩ của mình). | - HS *quan sát* tranh khởi động, nhận biết bối cảnh bức tranh. Chia sẻ theo cặp đôi những thông tin quan sát được |
| - GV chiếu *Báng các sổ từ 1 đến 100* và giới thiệu bàI |  |
| B. Hoạt động hình thành kiến thức  1.So sánh các số trong phạm vi 30 |  |
| a) GV hướng dần HS cắt hai băng giấy ở *Bảng các số từ l đến ỉ 00,* ghép thành một băng giấy đặt trước mặt. GV gắn các băng giấy lên bảng như sau:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** | **29** | **30** | | |
| b) Cho HS thực hiện lần lượt các thao tác (tô, nhận xét, nói, viết); | - HS thực hiện |
| + Tô màu vào hai số trong phạm vi 10. Chẳng hạn: tô màu hai số 3 và 8. |  |
| + Quan sát, nhận xét. 3 đứng trước 8; 8 đứng sau 3. |  |
| + Nói: 3 bé hơn 8; 8 lớn hơn 3.  + Viết: 3 <8; 8 >3.  GV chốt: 3 bé hơn 8; 3 < 8.  8 lớn hơn 3; 8 > 3. |  |
| c) GV hướng dẫn HS tô màu vào hai số 14 và 17 và so sánh tưong tự như trên: | - HS thực hiện |
| 14 đúng trước 17; 14 bé hơn 17; 14 < 17.  17 đứng sau 14; 17 lớn hơn 14; 17 > 14. |  |
| c )GV hướng dẫn HS cắt thêm băng giấy thứ ba, rồi yêu cầu HS tô màu vào hai số 18 và 21 và so sánh tương tự như trên:  18 đứng trước 21; 18 bé hơn 21; 18 < 21.  21 đứng sau 18; 21 lớn hơn 18; 21 > 18. | - HS thực hiện  - HS chọn hai số khác và so sánh tương tự như trên, viết kết quả vào phiếu học tập. |
| 1.So sánh các số trong phạm vi 60  Thực hiện tương tự như so sánh các số trong phạm vi 30: |  |
| - GV hướng dần HS cắt tiếp ba bãng giấy tiếp theo ở *Bảng các số từ 1 đến 100,* ghép thành một băng giấy đặt trước mặt. GV gắn băng giấy lên bảng: |  |
| - GV chọn hai số, chẳng hạn 36 và 42, yêu cầu HS so sánh. | - HS so sánh |
| - Cho HS nhận xét:  36 đứng trước 42; 36 bé hơn 42; 36 < 42.  42 đứng sau 36; 42 lớn hơn 36; 42 > 36 | - HS chọn hai số khác và so sánh tương tự như trên, viết kết quả vào phiếu học tập. |
| 2.So sánh các số trong phạm vi 100  Thực hiện tương tự như so sánh các số trong phạm vi 60: |  |
| - GV gắn phần còn lại trong bảng các số đến 100 lên bảng (có thể không cần cắt rời) |  |
| |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 61 | 62 | 63 | 64 | 65 | 66 | 67 | 68 | 69 | 70 | | 71 | 72 | 73 | 74 | 75 | 76 | 77 | 78 | 79 | 80 | | 81 | 82 | 83 | 84 | 85 | 86 | 87 | 88 | 89 | 90 | | 91 | 92 | 93 | 94 | 95 | 96 | 97 | 98 | 99 | 100 | | |
| - GV khoanh tròn vào hai số, chăng hạn 62 và 67, yêu cầu HS so sánh. | - HS nhận xét:  62 đứng trước 67; 62 bé hơn 67; 62 < 67.  67 đứng sau 62; 67 lớn hơn 62; 67 > 62. |
|  | - HS chọn hai số khác và so sánh tương tự như trên, viết kết quả vào phiếu học tập. |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 1  - Cho HS thực hiện các thao tác:  a) Điền số còn thiếu vào băng giấy.  b)So sánh các số theo các bước sau: | - HS thực hiện  + Đọc yêu cầu: 11 18.  + Quan sát băng giấy, nhận xét: “11 đứng trước 18”, nói: “11 bé hơn 18”, viết “11 < 18”. |
|  | - Chia sé với bạn cách làm. Tương tự HS làm các phần còn lại. |
| **Bài 2.** Làm tương tự như bài 1.  **Bài 3.** Làm tương tự như bài 1. |  |
| D.Hoạt động vận dụng  Bài 4  - Cho HS Quan sát tranh vẽ, nhận biết bối cảnh bức tranh, đếm số bông hoa mỗi bạn đang cầm, thảo luận với bạn xem ai có nhiều bông hoa nhất, ai có ít bông hoa nhất, giải thích. |  |
| - GV gợi ý để HS nêu tên các bạn có số bông hoa theo thứ tự từ ít nhất đến nhiều nhất. |  |
| - GV chữa bài, khuyến khích HS nêu tình huống so sánh số lượng các đồ vật trong cuộc sống. |  |
| E.Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống việc so sánh các số trong phạm vi 100 được sử dụng trong các tình huống nào. |  |

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- So sánh được các số có hai chữ số.

- Thực hành vận dụng so sánh số trong tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**II.** **CHUẨN BỊ:**

- Bảng các số từ 1 đến 100.

- Các thẻ số 38, 99, 83 và một số thẻ số khác.

**III.** **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| A. Hoạt động khởi động  - Chơi trò chơi “Đố bạn”:  - GV chiếu *Bảng các sổ từ 1 đến 100.* | HS chọn hai số bất kì trong bảng rồi đố bạn so sánh hai số đó. |
| B. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 1  - Cho HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <, =) và viết kết quả vào vở. | - HS suy nghĩ, tự so sánh |
| - Đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm. GV đặt câu hỏi để HS giải thích cách so sánh của các em. |  |
| Bài 2  - Cho HS lấy các thẻ số 38, 99, 83. Đố bạn chọn ra thẻ ghi số lớn nhất, số bé nhất rồi sắp xếp các thẻ số trên theo thứ tự từ bé đến lớn.  Có thể thay bằng các thẻ số khác và thực hiện tương tự như trên. | - HS thực hiện |
| Bài 3  - Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì? | - HS quan sát tranh thực hiện |
|  | - HS đọc số điểm của mỗi bạn trong trò chơi thi tâng cầu rồi sắp xếp tên các bạn theo thứ tự số điểm từ lớn đến bé. |
| - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn về so sánh liên quan đến tình huống bức tranh. |  |
| C. Hoạt động vận dụng  Bài 4  a.Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì? | - HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì? |
|  | - HS đọc các số còn thiếu giúp nhà thám hiểm vượt qua chướng ngại vật. |
| - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn về các thông tin liên quan đến các số trong bức tranh. |  |
| - Trong các số em vừa đọc ở câu a): số lớn nhất là số 50; số bé nhất là số 1; Số tròn chục bé nhất là số 10; số tròn chục lớn nhất là số 50. |  |
| D.Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Để có thế so sánh hai số chính xác em nhắn bạn điều gì? |  |
| **(\*) Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**  Thông qua việc so sánh hai số sử dụng quan hệ lớn hơn, bé hơn, bằng nhau và các kí hiệu (>, <, =), HS có cơ hội được phát triển NL mô hình hoá toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.   * Thông qua việc đặt câu hoi và trả lời liên quan đến các tình huống có quan hệ *lớn hơn, bé hơn, bằng nhau,* HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học. |  |

**TUẦN 24 TOÁN**

Bài 51. DÀI HƠN - NGẮN HƠN

**I.MỤC TIÊU:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Có biếu tượng về “dài hơn”, “ngắn hơn”, “dài nhất” “ngắn nhất”.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tinh huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học : NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học

**II. CHUẨN BỊ:**

- Các băng giấy có độ dài ngắn khác nhau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| A.Hoạt động khởi động  - Cho HS thực hiện Các hoạt động sau theo cặp: | - HS thực hiện |
| GVHD Mỗi HS lấy ra một băng giấy, hai bạn cạnh nhau cùng nhau quan sát các băng giấy, nói cho bạn nghe: băng giấy nào dài hơn, băng giấy nào ngắn hơn. | Đại diện cặp HS gắn hai băng giấy của mình lên bảng và nói cách nhận biết băng giấy nào dài hơn, băng giấy nào ngắn hơn. |
| B.Hoạt động hình thành kiến thức  1.Cho HS quan sát tranh, nhận xét bút chì xanh *dài hơn* bút chì đỏ, bút chì đỏ *ngắn hơn* bút chì xanh. | - HS nói suy nghĩ và cách làm của mình để biết bút chì nào dài hơn, bút chì nào ngắn hơn. |
| 2.GV gắn hai băng giấy lên bảng | HS chỉ vào băng giấy dài hơn, nói: “Băng giấy đỏ dài hơn băng giấy xanh; Băng giấy xanh ngắn hơn băng giấy đỏ”. |
| 3.Thực hiện theo nhóm 4: bốn bạn trong nhóm đặt các băng giấy của mình lên bàn, nhận xét băng giấy nào dài nhất, băng giấy nào ngắn nhất. | - HS thực hiện |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập |  |
| **Bài 1.** ChoHS thực hiện các thao tác:  - Quan sát hình, trong từng trường hợp xác định: Đồ vật nào dài hơn? Đồ vật nào ngắn hơn? Chiếc thang nào dài hơn? Chiếc thang nào ngắn hơn? | - HS thực hiện  - Giải thích cho bạn nghe. |
| **Bài 2.** ChoHS thực hiện các thao tác:  - Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “dài hơn”, “ngắn hơn”, “dài nhất”, “ngắn nhất” để nói về các chiếc váy có trong bức tranh. | - Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp. |
| **Bài 3.** Cho HS thực hiện các thao tác:  - Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, để mô tả các con vật. | - Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp. |
| D.Hoạt động vận dụng  **Bài 4.** Cho HS thực hiện các thao tác:  Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, “cao nhất”, “thấp nhất” để mô tả mọi người trong bức tranh. | - HS thực hiện |
| \* HS chơi trò chơi “Bạn nào cao hơn, bạn nào cao nhất” theo nhóm: HS trong nhóm đứng cùng nhau, dùng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, “cao nhất”, “thấp nhất” để nói về bản thân, chẳng hạn: Tớ cao hơn Lan; Tớ thấp hơn Nam, ... | - HS so sánh một số đồ dùng như bút chì, tẩy, hộp bút, ... với bạn rồi nói kết quả, chẳng hạn: Bút chì của tớ dài hơn bút chì của bạn, ... |
| E.Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến so sánh độ dài, chiều cao sử dụng các từ “dài hơn”, “ngắn hơn”, “cao hơn”, “thấp hơn” để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**TOÁN**

ĐO ĐỘ DÀI

**I.MỤC TIÊU:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết đo độ dài bằng nhiều đơn vị đo khác nhau như: gang tay, sải tay, bước chân, que tính, ...

- Thực hành đo chiều dài bảng lớp học, bàn học, lóp học, ...

- Phát triển các NL toán học:giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**II.CHUẨN BỊ:**

Một số đồ dùng để đo như: que tính, kẹp giấy, ...

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| A.Hoạt động khởi động  - Cho HS thực hiện các hoạt động sau theo cặp: | - Quan sát tranh và chia sẻ với bạn xem các bạn nhỏ trong bức tranh đang làm gì? (Đo độ dài bằng gang tay, sải tay, bước chân, ...). |
| - Hãy suy nghĩ xem, ngoài gang tay, sải tay, bước chân chúng ta có thể dùng cái gi để đo? |  |
| B.Hoạt động hình thành kiến thức  **1.** GV hướng dẫn HS đo bằng gang tay, sải tay, bước chân: | - HS thực hiện |
| GV hướng dần mẫu, gọi HS lên bảng thực hành theo mẫu cho các bạn xem, nói kết quả đo, chẳng hạn: Chiếc bàn dài khoảng 10 gang tay. | - HS thực hiện |
| 2.Cho HS thực hành đo theo nhóm, ghi lại kết quả đo, chẳng hạn: | - HS thực hành đo theo nhóm |
| - Đo bàn học bằng gang tay, đo chiều dài lớp học bằng bước chân, đo chiều dài bảng lớp bàng sải tay, đo ghế ngồi của em bằng que tính. | - Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả đo trước lớp. |
|  | - HS nhận xét, qua thực hành rút ra kinh nghiệm khi đo và ghi kết quả đo. |
| - GV nhận xét cách đo của các nhóm, nhắc HS các lưu ý khi đo. Đặt câu hỏi giúp HS hiểu có thể dùng gang tay, sải tay, bước chân để đo độ dài nhưng cũng có thế dùng que tính hoặc các vật khác để đo. |  |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập  **Bài 1.** – ChoHS thực hiện các thao tác: | - HS thực hiện |
|  | - Quan sát tranh vẽ, nói với bạn về hoạt động của các bạn trong tranh.  - Nói kết quả đo (đã thực hiện ở hoạt động ở phần B). |
| **Bài 2.** HS thực hiện các thao tác sau rồi trao đối với bạn:  - Quan sát hình vẽ, nêu chiều dài của chiếc bút, của chiếc lược. |  |
| Nhận xét: Có thể dùng kẹp giấy, kim băng hoặc các đồ vật khác đế đo độ dài; cùng một vật đo bằng các đồ vật khác nhau thì có kết quả khác nhau (chiếc bút dài bằng 6 ghim giấy và dài bằng 4 cái tẩy). |  |
| D.Hoạt động vận dụng  **Bài 3.** – ChoHS thực hiện các thao tác: | Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn' “cao nhất”, “thấp nhất”, “bằng nhau” để mô tả các ngôi nhà trong bức tranh.  - Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp. |
| E.Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? |  |
| - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? |  |
| - Về nhà, em hãy dùng gang tay, sải tay, bước chân, que tính để đo một sổ đồ dùng, chẳng hạn đo chiều dài căn phòng em ngủ dài bao nhiêu bước chân bàn học của em dài mấy que tính, ... để hôm sau chia sẻ với các bạn |  |

**TOÁN**

**XĂNG-TI-MÉT**

**I.MỤC TIÊU:**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết xăng-ti-mét là đơn vị đo độ dài, viết tắt là cm.

- Cảm nhận được độ dài thực tế 1 cm.

- Biết dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo độ dài đoạn thẳng, vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học.NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**II.CHUẨN BỊ:**

- Thước có vạch chia xăng-ti-mét.

- Một số băng giấy với độ dài xăng-ti-mét định trước.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **A. Hoạt động khởi động**  - GV tổ chức cho một số HS cùng đo một đồ vật, chẳng hạn đo chiều rộng bàn GV. HS dùng gang tay để đo và đọc kết quả đo GV cũng dùng gang tay của mình đo chiều rộng bàn và nói kết quả đo. | -Tổ chức cho một số HS cùng đo một đồ vật, |
| - Cho HS nhận xét, cùng do chiều rộng bàn GV nhưng mỗi người đo lại có kết quả khác nhau. Tại sao? | (Có bạn tay to, có bạn tay nhỏ, tay cô giáo to) |
| Thảo luận nhóm: Làm thế nào để có kết quả đo chính xác, khi đo một vật ai đo cũng có kết quả giống nhau? |  |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  1. Giới thiệu khung công thức trang 117 SGK. |  |
| 2. Cho HS lấy thước, quan sát thước, trao đổi với bạn các thông tin quan sát được: | - HS lấy thước, quan sát |
| - Nhận xét các vạch chia trên thước. | - Nhận xét |
| - Các số trên thước, số 0 là điểm bắt đầu.  HS tìm trên thước các độ dài 1 cm (các độ dài từ 0 đến 1; từ 1 đến 2; ...), HS dùng bút chì tô vào một đoạn giữa hai vạch ghi số trên thước kẻ nói: “một xăng-ti-mét”. |  |
|  | - Lấy kéo cắt băng giấy thành các mẩu giấy nhỏ dài 1 cm, cho bạn xem và nói: “Tớ có các mẩu giấy dài 1 cm”. |
| - Trong bàn tay của em, ngón tay nào có chiều rộng khoảng 1 cm?  - Tìm một số đồ vật, sự vật trong thực tế có độ dài khoảng 1 cm. |  |
| 3.Hướng dẫn HS dùng thước đo độ dài theo 3 bước: |  |
| - Bước 1: Đặt vạch số 0 của thước trùng với một đầu của vật, để mép thước dọc theo chiều dài của vật |  |
| - Bước 2: Đọc số ghi ở vạch của thước, trùng với đầu còn lại của vật, đọc kèm theo đơn vị đo cm. | \* Thực hành đo độ dài theo nhóm, mỗi HS dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo chiều dài mỗi băng giấy rồi viết kết quả đo vào băng giấy, đọc kết quả đo và nói cách đo trong nhóm. |
| - Bước 3: Viết số đo độ dài đoạn thẳng vào chỗ thích hợp. |  |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1.**  - Cho HS thực hiện thao tác: Đọc chiều dài của hộp màu. | - HS thực hiện |
| **Bài 2.**  - Cho HS thực hiện các thao tác: | - HS thực hiện |
| a) HS dùng thước đo độ dài mỗi băng giấy và nêu kết quả đo. HS nhận xét cách đo và nêu những lưu ý để có số đo chính xác. |  |
| b) HS thảo luận tìm băng giấy dài nhất, băng giấy ngắn nhất. Nêu cách xác định băng giấy dài nhất, băng giấy ngắn nhất (so sánh trực tiếp các băng giấy hoặc so sánh gián tiếp qua số đo của chúng). |  |
| **Bài 3.**  - Cho HS thực hiện các thao tác: HS chọn câu đúng, lập luận câu nào đúng, câu nào sai, tại sao; Từ đó, HS nêu cách đo đúng và nhắc các bạn tránh lỗi sai khi đo độ dài. | - HS thực hiện |
| D. Hoạt động vận dụng  **Bài 4.** HS chơi trò chơi “Ước lượng độ dài” theo cặp hoặc nhóm: | - HS trong nhóm đứng cùng nhau, chỉ vào một số đồng dùng học tập rồi đoán độ dài của đồ dùng đó. Sau đó, kiểm tra lại bằng thước. |
| **E. Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? |  |
| - Từ ngừ toán học nào em cần chủ ý? |  |
| - Khi dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo em nhắn bạn điều gì? |  |
| - Về nhà, em hãy tập ước lượng một số đồ dùng, đồ vật sử dụng đơn vị đo độ dài xăng-ti-mét, em cũng có thể dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để kiểm tra lại xem mình đã ước lượng đúng chưa. |  |
|  |  |

**TUẦN 25 TOÁN**

**EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC**

**I.MỤC TIÊU:**

Học xong bài này, HS đạt các yêư cầu sau:

- Đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100.

- Thực hành vận dụng đọc, viết, so sánh các số đã học trong tình huống thực tế.

Phát triền các NL toán học.

**II.CHUẨN BỊ:**

- Bảng các số từ 1 đến 100.

- Một số thẻ số để làm bài 4, 5, 6.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| A. Hoạt động khởi động  Chơi trò chơi “Bí ẩn mỗi con số” theo nhóm hoặc cả lớp: | - Cho Mỗi HS viết ra 5 số (mỗi số chứa một thông tin bí mật và có ý nghĩa nào đó liên quan đến người viết) rồi đưa cho các bạn tron gnhóm xem. |
|  | - Các HS khác đọc số, suy nghĩ, dự đoán và đặt câu hỏi đế biết những số bạn viết ra có bí ẩn gì. Mỗi số được đoán 3 lần, ai giải mã được nhiều số bí ẩn nhất người đó thắng cuộc. |
| B. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 1  - HD HS viết ra vở hoặc đặt các thẻ số còn thiếu vào ô ? trong bảng các số từ 1 đến 100 rồi đọc kết quả cho bạn nghe. | HS viết ra vở hoặc đặt các thẻ số còn thiếu vào ô |
| - HD HS đặt câu hỏi cho bạn để cùng nhau nắm vững một số đặc điểm của bảng các số từ 1 đến 100, chẳng hạn:  + Bảng này có bao nhiêu số? | HS đặt câu hỏi |
| + Nhận xét các số ở hàng ngang, hàng dọc.  + Che đi một hàng (hoặc một cột), đọc các số đã che. |  |
| + Chọn hai số, so sánh hai số đã chọn.  + Chọn 3 hoặc 4 số, so sánh rồi chỉ ra số nào lớn nhất, số nào bé nhất. |  |
| Bài 2  a) Cho HS thực hiện theo cặp: Cùng nhau rút ra hai thẻ số bất kì, so sánh xem số nào lớn hon, số nào bé hơn. Đọc cho bạn nghe kết quả và chia sẻ cách làm. | - HS thực hiện theo cặp |
| b) HS thực hiện các thao tác:  - Cho HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <. =) va Viết kết quả vào vở. | - HS thực hiện |
| - Cho HS đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm. GV đặt câu hỏi để HS giải thích cách so sánh của các em. | - HS thực hiện |
| Bài 3  - Cho HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả: | - HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả: |
| 1. Số 28 gồm 2 chục và 8 đơn vị; 2. Sổ 41 gồm 4 chục và 1 đơn vị; 3. Số 55 gồm 5 chục và 5 đơn vị; 4. Số 70 gồm 7 chục và 0 đơn vị; 5. Số 99 gồm 9 chục và 9 đơn vị. |  |
| - GV nhận xét |  |
| Bài 4  - Cho HS quan sát các số 49, 68, 34, 55. Suy nghĩ tìm số bé nhất, số lớn nhất rồi sắp xếp các thẻ số trên theo thứ tự từ lớn đến bé. | - HS quan sát, sắp xếp |
| Bài 5  - Cho HS quan sát tranh và đếm số lượng đồ vật trong mỗi hình. | - HS quan sát tranh |
| - Đặt thẻ số phù hợp vào ô dấu ?. | - HS chia sẻ thông tin thực tiễn về đếm số lượng trong cuộc sống (Hằng ngày, các em có phải đếm không? Kể một vài tình huống, ...) |
| C. Hoạt động vận dụng  Bài 6  - Cho HS dùng thước có vạch xăng-ti-mét để đo chiều cao của cửa sổ, cửa ra vào, chiều ngang ngôi nhà và chiều dài mái nhà.  - Cho HS dùng các thẻ số gắn vào các ô dấu ? cho phù hợp. | - HS thực hiện |
| D. Củng cố, dặn dò  Bài học hôm nay, em biết thêm được điêu gì?  Để có thể đếm đúng số lượng, so sánh chính xác hai số em nhắn bạn điều gì? |  |
|  |  |

**TOÁN**

**EM VUI HỌC TOÁN**

**I. MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS sẽ trải nghiệm các hoạt động:

* Chơi trò chơi, thông qua đó củng cố kĩ năng đọc, viết số có hai chữ số.
* Thực hành lắp ghép, tạo hình bằng các vật liệu khác nhau phát huy trí tưởng tượng sáng tạo của HS.
* Thực hành đo độ dài trong thực tế bằng đơn vị đo không tiêu chuẩn.
* Phát triển các NL toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

* Cốc giấy vừa tay cầm HS, có thể lồng được vào nhau (đủ cốc cho mỗi HS).
* Đất nặn và que để tạo hình (mỗi HS một bộ).
* Một số đồ vật thật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.
* Mỗi nhóm có một sợi dây dài, một thanh gỗ hoặc thanh nhựa để đo khoảng cách giữa hai vị trí.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **A.Hoạt động 1:** Trò chơi “Đọc số”  Cho HS đố nhau đọc các số theo mẫu: 54 gồm 5 chục và 4 đơn vị.  - Cho HS tiếp tục xoay cốc đọc các số.  **B. Hoạt động 2**: Tạo hình bằng que và đất nặn  - Tạo hình theo mẫu GV hướng dẫn hoặc gợi ý trong SGK.  - Tạo hình theo trí tưởng tượng của cá nhân.  GV có thể hỏi thêm để HS trả lời: Hình đó được tạo bởi các hình nào?  **C. Hoạt động 3:** Tạo hình bằng cách vẽ đường viền quanh đồ vật  - Vẽ đường viền quanh đáy các đồ vật để tạo hình phẳng.  **D. Hoạt động 4**: Đo khoảng cách giữa hai vị trí  - GV chia HS theo nhóm và giao cho mỗi nhóm một nhiệm vụ (ghi rõ trong phiếu giao việc) đo khoảng cách giữa hai vị trí đã xác định từ trước (khoảng cách giữa hai cái cây, hai cột, chiều dài sân khấu của trường, ...).  - Cho HS thực hiện theo nhóm lần lượt các hoạt động sau:  - Phân công nhiệm vụ.  - Đo khoảng cách giữa hai vị trí bằng một sợi dây.  - Dùng thanh gỗ đo xem sợi dây dài bao nhiêu thanh gỗ.  **E. Củng cố, dặn dò**  - Y/C HS nói cảm xúc sau giờ học.  - Y/C HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.  - Y/C HS nói về hoạt động còn lúng túng và dự kiến nếu làm lại sẽ làm gì.  - Nhận xét tiết học | **-** Cho HS thao tác trên cốc giấy theo hướng dẫn như trong bài 1 trang 122 SGK- HS xoay cốc đọc các số.  HS hoạt động theo nhóm:  **-** Nói cho bạn nghe hình vừa ghép của mình.  HS hoạt động theo nhóm:  - Đưa cho bạn xem các đồ vật mang theo như hộp sữa tươi TH hoặc sữa tươi Vinamilk, cốc uống nước,...  - Nói cho bạn nghe về hình dạng các đồ vật nói trên, chẳng hạn: hộp sữa TH hoặc Vinamilk có dạng hình hộp chữ nhật.  - Nói cho bạn nghe hình dạng của hình vừa tạo được.  - HS thực hiện theo nhóm  - Ghi lại kết quả và báo cáo.  - Cử đại diện nhóm trình bày.   * Học sinh thực hành ngoài sân trường theo nhiệm vụ trong phiếu theo tổ   - Ghi lại kết quả và báo cáo.  - Cử đại diện nhóm trình bày.   * Thực hiện * Thực hiện * Thực hiện * Lắng nghe |